

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

-------\*\*\*-------

**NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN**

KIỂM SOÁT NỘI BỘ CHU TRÌNH MUA SẮM VẬT TƯ TẠI TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT MỎ - VINACOMIN

# **TÓM TẮT ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ**

NGÀNH: KẾ TOÁN

MÃ SỐ: 8340301

Hà Nội – Năm 2024

**TÓM TẮT ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ**

**CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU VỀ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU**

Kiểm soát nội bộ là một chức năng quan trọng trong doanh nghiệp, giúp nhà quản lý xác định các rủi ro có thể xảy ra, từ đó xây dựng các biện pháp phù hợp nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả và đạt được các mục tiêu đặt ra. Trong môi trường kinh doanh hội nhập, mang tính cạnh tranh cao như hiện nay thì việc xây dựng một hệ thống kiểm soát nội bộ khoa học và hữu hiệu phù hợp với đặc điểm hoạt động, quy mô kinh doanh của mỗi doanh nghiệp là một nhu cầu cấp thiết trong quản lý. Một hệ thống kiểm soát nội bộ hữu hiệu sẽ tồn tại trong từng hoạt động, chu trình của một doanh nghiệp từ khâu đầu vào sản xuất kinh doanh cho đến quản lý hoạt động đầu ra của đơn vị. Đối với các doanh nghiệp sản xuất nói chung thì việc kiểm soát yếu tố đầu vào là vấn đề được quan tâm hàng đầu bởi nó là tiền đề đề quan trọng quyết định hiệu quả thực hiện các chu trình tiếp theo.

Tổng công ty Công nghiệp Hoá chất mỏ - Vinacomin (MICCO) là một đơn vị sản xuất, kinh doanh dịch vụ trong lĩnh vực tiền chất thuốc nổ và vật liệu nổ công nghiệp. Đây là lĩnh vực kinh doanh tồn tại nhiều rủi ro tiềm tàng cũng như cần phải tuân thủ các yêu cầu, quy định chặt chẽ của pháp luật liên quan đến hoạt động khoan nổ mìn và sản xuất thuốc nổ. Chính bởi vậy, nguyên vật liệu đầu vào có những yêu cầu, quy chuẩn cao phục vụ cho hoạt động sản xuất sản phẩm đầu ra. Ngoài ra, khối lượng mua hàng trong năm của toàn Tổng công ty cũng rất lớn, bao gồm cả mua trong nước và nhập khẩu từ nước ngoài. Do đó, kiểm soát nội bộ chu trình mua sắm vật tư là một trong những hoạt động được quan tâm hàng đầu với ban lãnh đạo của Tổng công ty để đảm bảo chất lượng sản phẩm sản xuất cũng như kiểm soát tốt chi phí, tránh lãng phí nguồn lực.

Thực tế tại MICCO đã thiết kế và triển khai thực hiện các hoạt động kiểm soát đối với chu trình mua sắm vật tư thông qua các quy định nội bộ liên quan như quy chế vật tư, quy định về lựa chọn nhà cung cấp… Tuy nhiên, quá trình thực hiện KSNB tại các đơn vị trong Tổng công ty vẫn tồn tại một số hạn chế, thiếu sót và chưa tuân thủ theo các quy định về thủ tục kiểm soát được đặt ra. Điều này có thể dẫn đến việc lãng phí các nguồn lực và không đảm bảo được chất lượng sản phẩm, dịch vụ đầu ra đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đặc biệt trong bối cảnh thị trường cạnh tranh như hiện nay.

Xuất phát từ tầm quan trọng của kiểm soát nội bộ chu trình mua sắm vật tư và thực tiễn tại MICCO, tác giả đã lựa chọn đề tài “***Kiểm soát nội bộ chu trình mua sắm vật tư tại Tổng công ty Công nghiệp Hoá chất mỏ - Vinacomin***” làm đề tài nghiên cứu. Đề tài có ý nghĩa cả về mặt lý luận và thực tiễn không chỉ đối với MICCO nói riêng mà cho các doanh nghiệp sản xuất nói chung hiện nay.

Đề tài nghiên cứu cần đạt được những mục tiêu sau:

- Thứ nhất, hệ thống hoá cơ sở lý luận về kiểm soát nội bộ chu trình mua sắm vật tư trong các doanh nghiệp.

- Thứ hai, tìm hiểu và đánh giá thực trạng kiểm soát nội bộ chu trình mua sắm vật tư tại Tổng công ty Công nghiệp Hoá chất mỏ - Vinacomin.

- Thứ ba, đề xuất một số giải pháp phù hợp nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ chu trình mua sắm vật tư tại Tổng công ty Công nghiệp Hoá chất mỏ - Vinacomin dựa trên đánh giá về các kết quả đạt được và hạn chế.

Đề án gồm 4 chương:

Chương 1: Giới thiệu về đề tài nghiên cứu.

Chương 2: Cơ sở lý luận về kiểm soát nội bộ chu trình mua sắm vật tư trong doanh nghiệp.

Chương 3: Thực trạng kiểm soát nội bộ chu trình mua sắm vật tư tại Tổng công ty Công nghiệp Hoá chất mỏ - Vinacomin.

Chương 4: Thảo luận kết quả nghiên cứu, các giải pháp và kết luận.

**CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ CHU TRÌNH MUA SẮM VẬT TƯ TRONG DOANH NGHIỆP**

**2.1. Khái quát chung về kiểm soát nội bộ**

**2.1.1. Khái niệm về kiểm soát nội bộ**

Theo Ủy ban chống gian lận về báo cáo tài chính thuộc Hội đồng Quốc gia Hoa Kỳ (COSO): “*Kiểm soát nội bộ là quá trình bị chi phối bởi ban giám đốc, nhà quản lý và các nhân viên của đơn vị. Nó được thiết lập để cung cấp một sự đảm bảo hợp lý nhằm thực hiện các mục tiêu báo cáo tài chính đáng tin cậy, đảm bảo luật lệ và hoạt động hữu hiệu*”.

**2.1.2. Mục tiêu của kiểm soát nội bộ**

Theo COSO (2013), kiểm soát nội bộ là một quá trình bị chi phối bởi từ nhà quản lý cấp cao đến nhân viên trong đơn vị, được thiết kế nhằm cung cấp sự đảm bảo hợp lý trong việc thực hiện 3 nhóm mục tiêu: hoạt động, báo cáo và tuân thủ.

**2.1.3. Các yếu tố cấu thành kiểm soát nội bộ**

Theo COSO 2013 (*đồng nhất với Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 315*), kiểm soát nội bộ được cấu thành bởi 5 thành phần: môi trường kiểm soát, đánh giá rủi ro, hoạt động kiểm soát, thông tin và truyền thông, giám sát.

*(1) Môi trường kiểm soát*: Môi trường kiểm soát gồm các yếu tố sau: Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; đặc điểm của nhà quản lý; tính trung thực và các giá trị đạo đức; cơ cấu tổ chức, phân công quyền hạn và trách nhiệm; năng lực và phẩm chất đội ngũ cán bộ, nhân viên và chính sách nhân sự. Môi trường kiểm soát được thiết lập dựa trên 5 nguyên tắc.

*(2) Đánh giá rủi ro*:Việc đánh giá rủi ro được thể hiện qua 5 bước sau: Xác định mục tiêu; Nhận diện rủi ro; Phân tích rủi ro; Xử lý rủi ro; Đánh giá rủi ro gian lận. Đánh giá rủi ro được thiết lập dựa trên 4 nguyên tắc.

*(3) Hoạt động kiểm soát*: Hoạt động kiểm soát là những chính sách và thủ tục được thực hiện gắn liền với quá trình hoạt động và quản lý tài chính nhằm bảo đảm các quy định, chỉ thị của nhà quản lý được thực hiện, giúp kiểm soát và giảm thiểu các rủi ro đe doạ đến việc đạt được các mục tiêu của doanh nghiệp. Hoạt động kiểm soát được xây dựng dựa trên 3 nguyên tắc.

*(4) Thông tin và truyền thông:* Gồm 3 nguyên tắc. Thông tin và truyền thông là hoạt động trao đổi, truyền đạt thông tin cần thiết ở cả bên trong và bên ngoài doanh nghiệp.

*(5) Giám sát*: Hoạt động giám sát kiểm soát nội bộ có thể thực hiện thông quan hai hoạt động: (i) Giám sát thường xuyên và (ii) Giám sát định kỳ. Để đạt được hiệu quả, giám sát cần được xây dựng dựa trên 2 nguyên tắc.

**2.2. KIỂM SOÁT NỘI BỘ CHU TRÌNH MUA SẮM VẬT TƯ TRONG DOANH NGHIỆP**

**2.2.1. Đặc điểm của chu trình mua sắm vật tư trong các doanh nghiệp**

Khái quát các hoạt động chính trong quy trình mua sắm vật tư tại các doanh nghiệp sản xuất.

**2.2.2. Mục tiêu của kiểm soát nội bộ đối với chu trình mua sắm vật tư**

Đề án xác định các mục tiêu kiểm soát cơ bản đối với chu trình mua sắm vật tư chia thành 3 nhóm bao gồm: mục tiêu hoạt động, mục tiêu báo cáo và mục tiêu tuân thủ.

**2.2.3. Kiểm soát nội bộ đối với chu trình mua sắm vật tư trong doanh nghiệp**

Đề án phân tích các yếu tố cấu thành kiểm soát nội bộ đối với chu trình mua sắm vật tư tại các doanh nghiệp bao gồm: môi trường kiểm soát, đánh giá rủi ro, hoạt động kiểm soát, thông tin và truyền thông, giám sát.

**2.3. ĐÁNH GIÁ KIỂM SOÁT NỘI BỘ CHU TRÌNH MUA SẮM VẬT TƯ TRONG DOANH NGHIỆP**

**2.3.1. Đánh giá thiết kế kiểm soát nội bộ chu trình mua sắm vật tư trong doanh nghiệp**

Một KSNB có thiết kế gồm 2 cấu phần chính là thiết kế các quy định và thiết kế bộ máy KSNB.

Các thiết kế KSNB được đánh giá là hữu hiệu đối với doanh nghiệp khi đảm bảo được 2 yếu tố: phù hợp với mục tiêu của đơn vị và phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của KSNB. Cụ thể xem xét trên 3 yêu cầu như sau: (1) Mục tiêu kiểm soát nội bộ được xác định phù hợp; (2) Kiểm soát nội bộ được thiết kế phù hợp với mục tiêu kiểm soát; (3) Kiểm soát nội bộ được thiết kế đảm bảo các nguyên tắc cơ bản.

**2.3.2. Đánh giá vận hành kiểm soát nội bộ chu trình mua sắm vật tư trong doanh nghiệp**

Việc vận hành KSNB được đánh giá là tối ưu khi cơ chế kiểm soát được vận hành đúng thiết kế, đầy đủ, nhất quán và liên tục. Cụ thể, đánh giá các KSNB đã thiết kế có được thực hiện đầy đủ, liên tục hay không? Đồng thời, đánh giá chất lượng thực hiện các KSNB đó trong toàn bộ doanh nghiệp.

**CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ CHU TRÌNH MUA SẮM VẬT TƯ TẠI TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT MỎ - VINACOMIN**

**3.1. Khái quát chung về Tổng công ty Công nghiệp Hoá chất mỏ - Vinacomin**

**3.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển**

- Tên tiếng Việt đầy đủ: Tổng công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin (Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên);

- Tên tiếng Anh: Vinacomin - Mining Chemical Industry Holding Corporation Limited;

- Tên viết tắt: MICCO.

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH một thành viên do Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) sở hữu 100% vốn điều lệ và được tổ chức hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

- Trụ sở Công ty mẹ: phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Vốn điều lệ : 1300 tỷ.

**3.1.2. Ngành nghề sản xuất kinh doanh**

Khái quát các ngành nghề kinh doanh chính, ngành nghề liên quan đến ngành nghề chính và một số ngành nghề khác của Tổng công ty.

**3.1.3. Đặc điểm tổ chức quản lý**

Tổng công ty là công ty TNHH được tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình Hội đồng thành viên (HĐTV), Tổng giám đốc (TGĐ) và Ban kiểm soát (BKS). Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành của MICCO gồm có:

- Hội đồng thành viên;

- Ban kiểm soát;

- Ban Giám đốc gồm: 01 Tổng giám đốc và 05 Phó Tổng giám đốc;

- Bộ máy giúp việc: 12 phòng chức năng.

Tổng công ty hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con với 03 công ty con với 100% vốn của Tổng công ty và 10 công ty trực thuộc. Trong đó, có 01 đơn vị cung cấp vật tư, 01 trung tâm VLNCN, 02 đơn vị sản xuất (thuốc nổ và tiền chất thuốc nổ) và 09 đơn vị cung ứng VLNCN và dịch vụ nổ mìn. Ngoài ra, công ty góp vốn liên doanh, liên kết tại một công ty sản xuất xi măng.

**3.2. Thực trạng kiểm soát nội bộ chu trình mua sắm vật tư tại Tổng công ty Công nghiệp Hoá chất mỏ - Vinacomin**

**3.2.1. Đặc điểm chu trình mua sắm vật tư tại MICCO**

Đề án mô tả cơ chế quản lý công tác vật tư tại Tổng công ty và tóm tắt quy trình thực hiện mua sắm vật tư với các bước công việc như sau:

- Lập kế hoạch nhu cầu vật tư;

- Lập dự toán và kế hoạch thực hiện mua sắm;

- Lựa chọn nhà cung cấp;

- Ký kết hợp đồng mua sắm vật tư;

- Đặt hàng với nhà cung cấp;

- Nhận hàng, kiểm nghiệm và nhập kho vật tư.

**3.2.2. Mục tiêu kiểm soát nội bộ đối với chu trình mua sắm vật tư tại MICCO**

Đề án trình bày các mục tiêu kiểm soát cơ bản được xác định đối với chu trình mua sắm vật tư tại MICCO chia thành 3 nhóm bao gồm: mục tiêu hoạt động, mục tiêu báo cáo và mục tiêu tuân thủ.

**3.2.3. Thực trạng kiểm soát nội bộ** **đối với chu trình mua sắm vật tư tại MICCO**

Đề án đưa ra thực trạng hoạt động KSNB tại MICCO bằng phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu, thể hiện qua 5 yếu tố cấu thành của KSNB:

**(1) Môi trường kiểm soát**: nhận định các yếu tố của môi trường kiểm soát chung và liên quan trực tiếp đến chu trình mua sắm vật tư nói riêng.

**(2) Đánh giá rủi ro**: Trên thực tế đối với chu trình mua sắm vật tư, các rủi ro chưa được thống kê và ghi nhận một cách đầy đủ và cụ thể mà chủ yếu dựa trên ý kiến, kết quả từ các cuộc họp chuyên môn, họp ban lãnh đạo và kết quả soát xét từ bộ phận kiểm toán nội bộ. Đa số các rủi ro mới chỉ được nhận diện mà chưa có sự đánh giá về khả năng xảy ra và mức độ ảnh hưởng của rủi ro. Tổng công ty đã nhận diện một số rủi ro có khả năng xảy ra trong từng nghiệp vụ của chu trình mua sắm vật tư.

**(3) Hoạt động kiểm soát**: Hoạt động kiểm soát nội bộ chu trình mua sắm vật tư của Tổng công ty được thiết lập dựa trên các nguyên tắc kiểm soát cơ bản: phân công phân nhiệm, bất kiêm nhiệm, xét duyệt và phê chuẩn, kiểm tra đối chiếu.

Đề án đưa ra các thủ tục kiểm soát đã được thiết kế và vận hành tại Tổng công ty tương ứng với các rủi ro được nhận diện.

**(4) Thông tin và truyền thông**: Tổng công ty luôn đảm bảo duy trì hệ thống thông tin đồng nhất và chính xác đảm bảo cung cấp thông tin và dữ liệu đáng tin cậy trong mọi hoạt động, đặc biệt là thông tin kế toán.

**(5) Giám sát**: Tại Tổng công ty, hệ thống kiểm soát nội bộ chu trình mua sắm vật tư cũng được giám sát dưới hai hình thức: giám sát thường xuyên và giám sát chuyên biệt.

**CHƯƠNG 4: THẢO LUẬN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU, CÁC GIẢI PHÁP VÀ KẾT LUẬN**

**4.1. Thảo luận kết quả nghiên cứu về kiểm soát nội bộ chu trình mua sắm vật tư tại Tổng công ty Công nghiệp Hoá chất mỏ - Vinacomin**

Thông qua việc phân tích thực trạng đã nêu tại chương 3, tác giả chỉ ra những mặt đạt đươc về KSNB cần được phát huy, những hạn chế cần cải thiện đối với chu trình mua sắm vật tư tại Tổng công ty theo các yếu tố cấu thành KSNB.

**4.2. Một số giải pháp hoàn thiện kiểm soát nội bộ chu trình mua sắm vật tư tại Tổng công ty Công nghiệp Hoá chất mỏ - Vinacomin**

Căn cứ trên các hạn chế được nhận định, tác giả đưa ra các giải pháp hoàn thiện kiểm soát nội bộ tại MICCO đối với từng yếu tố cấu thành: môi trường kiểm soát, đánh giá rủi ro, hoạt động kiểm soát, thông tin và truyền thông.

**4.3. Đóng góp của đề tài nghiên cứu**

Về mặt lý luận, Đề tài đã hệ thống hoá và làm rõ cơ sở lý luận về của kiểm soát nội bộ nói chung và kiểm soát nội bộ chu trình mua sắm vật tư nói riêng trong các doanh nghiệp trên các yếu tố cấu thành của kiểm soát nội bộ. Đồng thời, đưa ra cơ sở cho việc đánh giá KSNB chu trình mua sắm vật tư tại doanh nghiệp.

Về mặt thực tiễn, Đề tài đã khảo sát và đánh giá thực trạng kiểm soát nội bộ chu trình mua sắm vật tư tại Tổng công ty Công nghiệp Hoá chất mỏ - Vinacomin trong năm 2023 trên các thành phần của kiểm soát nội bộ: môi trường kiểm soát, đánh giá rủi ro, hoạt động kiểm soát, hệ thống thông tin và truyền thông và giám sát. Từ đó, chỉ ra những kết quả doanh nghiệp đạt được cũng như những mặt hạn chế. Trên cơ sở kết quả đánh giá và phân tích đó, đề án đề xuất một số giải pháp mang tính khả thi hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ chu trình mua sắm vật tư tại Tổng công ty.

**4.4. Những hạn chế của đề tài nghiên cứu và một số gợi ý cho các nghiên cứu trong tương lai**

Thứ nhất, Tổng công ty có mô hình hoạt động rộng với 01 công ty mẹ và 13 công ty con, đơn vị trực thuộc (chưa kể các chi nhánh) nên việc tìm hiểu về hệ thống kiểm soát nội bộ tại Tổng công ty có thể chưa thể hiện đầy đủ thực trạng tại các đơn vị.

Thứ hai, trong quá trình nghiên cứu do hạn chế về nguồn lực và kiến thức nên đề án có thể không tránh khỏi hạn chế về cách tiếp cận, phân tích, đánh giá và kết luận.

Đây là một đề tài thiết thực, là một tiền đề phát triển đem lại giá trị tốt cho các đối tượng sử dụng thông tin liên quan. Dựa trên kết quả nghiên cứu của đề tài có thể phát triển theo hướng tiếp cận từ đặc điểm của ngành nghề sản xuất kinh doanh và mở rộng không gian, phạm vi cho các nghiên cứu trong tương lai.

**4.5. Kết luận đề tài nghiên cứu**

Qua tìm hiểu, nghiên cứu về KSNB đối với chu trình mua sắm vật tư tại Tổng công ty Công nghiệp Hoá chất mỏ - Vinacomin, đề án đã đạt được một số kết quả như sau:

Một là, đề án đã tổng hợp lý luận cơ bản về KSNB chu trình mua sắm vật tư trong các doanh nghiệp và cơ sở đánh giá KSNB trên 2 khía cạnh: thiết kế và kiểm soát. Từ đó, mô tả và phân tích các yếu tố của hệ thống kiểm soát nội bộ đối với chu trình mua sắm vật tư của Tổng công ty.

Hai là, đề án đã chỉ ra những ưu điểm và hạn chế của KSNB trong chu trình mua sắm vật tư, là cơ sở đề xuất giải pháp hoàn thiện cho công tác đó tại Tổng công ty.